TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày: 16/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh

- Ông Phan Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 05/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang V**;** Sinh ngày: 21/6/1994; CCCD số: 042094017356; Giới tính: Nam; Nơi sinh: xã L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn C, xã L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang T (đã chết) và bà: Ngô Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị Trà M (đã ly hôn); Con: có 03, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 25/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xử phạt 10 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, theo bản án số 10/2016/HSST; chấp hành án tại Trại giam X, đến ngày 28/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù (Đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích); ngày 11/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 54/2020/HSST; chấp hành án tại Trại giam X, đến ngày 10/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù (Đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

2. Nguyễn Văn Đ**;** Sinh ngày: 20/11/1987; CCCD số: 042087012491; Giới tính: Nam; Nơi sinh: phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố B N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T2 và bà: Hồ Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02,

ngày 04/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xử phạt 30 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, theo Bản án 50/2019/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đ1, đến ngày 23/6/2021 chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích); Ngày 20/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà xử phạt 24 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 55/2022/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đ1, đến ngày 02/3/2024 chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 27/5/2004 bị Công an phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 20/01/2006 bị Công an phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 27/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự theo Bản án số 70/2007/HSPT; chấp hành án tại trại giam Đ1, đến 10/01/2008 chấp hành xong hình phạt tù (Đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đặng Hữu T3; sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Lái xe; Trú tại: tổ dân phố F, phường H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị N; sinh năm: 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn B, xã T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn C1; sinh năm: 1960; Trú tại: tổ dân phố A N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Tố N1; sinh năm: 2002; Trú tại: thôn B, xã T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm:** đồng chí Bùi Quang T4, Đ/c Đậu Thị Mỹ D - cán bộ trại tạm giam Công an H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2025, Nguyễn Văn Đ là lái xe cho hãng xe taxi Lam Hồng, nhận chở một người đàn ông đi taxi từ thành phố H xuống tại xã T, huyện T (cũ); trên đường quay về Đ thấy người đàn ông này lấy từ trong người ra một túi ni lông chứa ma túy đá. Do bản thân có sử dụng ma túy đá nên Đ đã đặt vấn đề nhờ người này giới thiệu chỗ bán ma tuý để Đ mua về sử dụng, thì người này đồng ý và gọi điện cho Nguyễn Quang V giới thiệu Đ là người mua ma tuý với V (Đ và V không biết rõ thông tin, địa chỉ của nhau). Sau đó người đàn ông này cho Đ số điện thoại của V. Có được số điện thoại của V, Nguyễn Văn Đ đã sử dụng chiếc điện thoại OPPO A95 màu xám gắn sim số 0816250268 của mình gọi đến số điện thoại 0774854230 của V để đặt vấn đề mua ma túy đá về sử dụng, V đồng ý và bảo Đ khi nào cần mua ma túy thì liên hệ qua Viber, đừng liên hệ qua số điện thoại; đồng thời nhắn tin số điện thoại 0705416119, V sử dụng đăng ký tài khoản Viber "P" để Đ liên hệ mua ma tuý khi có nhu cầu. Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2025 do nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn

Văn Đ đã sử dụng chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng gắn số sim 0838773777, trên điện thoại này có cài đặt tài khoản Viber "Đức Nguyễn" liên hệ với tài khoản Viber "Phát Lộc" của Nguyễn Quang V đặt mua "hộp 5" ma túy đá (hộp 5 là tiếng lóng ý chỉ 05 gam). Thời điểm này, Nguyễn Quang V đang ở tại phòng trọ của bạn có địa chỉ ngách A, ngõ G, đường T, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Hà Tĩnh thì tài khoản Viber "Phát Lộc" được cài đặt trên chiếc điện thoại Iphone X màu đen gắn số sim 0705416119 của V nhận được tin nhắn từ tài khoản V1 " Đ". Biết "hộp 5" ở đây là tiếng lóng ý chỉ 05 gam ma tuý đá nên Nguyễn Quang V đồng ý bán ma tuý đá cho Đ; V gửi số tài khoản 0355697402 ngân hàng V2 mang tên TRAN THI NHIEM qua tin nhắn V1 để Đ chuyển tiền mua ma tuý trước. Sau khi Nguyễn Văn Đ chuyển số tiền 3.500.000 đồng từ số tài khoản 0853777468 ngân hàng M1 mang tên NGUYEN VAN DUC đến số tài khoản 0355697402 ngân hàng V2 mang tên TRAN THI NHIEM, Nguyễn Quang V đã bắt taxi đi từ đầu ngách A, ngõ G, đường T đi đến ngõ G, đường L để tìm chỗ cất giấu ma tuý. Khi đi đến địa điểm trên, Nguyễn Quang V lấy chiếc phong bì thư từ trong túi quần của mình đang mặc ra cất giấu tại bên dưới gốc cây Xoài ở đầu ngõ G, đường L. Chiếc phong bì thư được gấp gọn bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, bên ngoài túi ni lông được quấn băng băng dính màu đen, bên trong túi ni lông chứa ma tuý đá. Sau khi giấu xong ma tuý, V đi ra quán nước chè ở khu vực công viên T ngồi uống nước và nhắn tin qua V1 cho Nguyễn Văn Đ với nội dung: *"Ngõ 71, la sơn phu tử,* P *bỳ. Trong gốc cây xoài đó nha a"*. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 15/6/2025 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô taxi Lam Hồng biển kiểm soát 38H3-033.44 (xe thuộc sở hữu của ông Đặng Hữu T3 – Sinh năm 1991, trú tại phường H, tỉnh Hà Tĩnh) đến địa điểm ngõ G đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh) để lấy ma túy, khi vừa cầm chiếc phong bì thư lên thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Theo kết luận giám định số 773/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, xác định: Các cục chất tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước (7x5)cm, bên ngoài túi ni lông được quấn bằng băng dính màu đen là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 5,08 gam.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-KV1 ngày 31/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2025; Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2025.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Quang V mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố chết, vợ ly hôn, bản thân bị cáo phải nuôi 3 con nhỏ dưới 15 tuổi. Trước khi

bị bắt bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hiện đang bị tạm giam; Bị cáo Nguyễn Văn Đ là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng tại bị cáo Nguyễn Quang V, đây là khoản tiền có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

2.1. Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ khai nhận: vào lúc 00 giờ 50 phút ngày 15/6/2025 tại khu vực ngõ G, đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh), Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 5,08 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Nguyễn Quang V thừa nhận số ma túy nói trên là do Nguyễn Quang V đã bán trái phép cho Nguyễn Văn Đ với số tiền 3.500.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 773/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh H. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hành vi của Nguyễn Quang V là mua ma túy về để bán cho các đối tượng sử dụng trên địa bàn nhằm mục đích thu lợi. Nguyễn Văn Đ là đối tượng sử dụng ma túy, mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Nguyễn Văn Đ đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm", đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt đối với bị cáo. Hành vi trên của các

bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Quang V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Quang V số ma túy trên được V mua của một người đàn ông không quen biết, sử dụng tài khoản Viber "Phạm C2". Sau khi mua được ma túy, V đã xoá số điện thoại và nội dung liên lạc ở trên tài khoản Viber. Ngoài ra, V không biết thông tin nào khác về người này. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ thông tin để xác minh, điều tra, xử lý là phù hợp.

2.3. Đối với người đàn ông đi taxi đã kết nối, giới thiệu để giúp cho Nguyễn Văn Đ mua được ma tuý của Nguyễn Quang V: Theo lời khai của Đ thì người đàn ông này liên hệ đặt xe qua tổng đài, một số lần gọi trực tiếp cho Đ những bằng những số điện thoại khác nhau, Nguyễn Văn Đ không lưu số điện thoại của người này cũng như không biết rõ danh tín và địa chỉ cụ thể của người này. Do đó Cơ quan điều tra không đủ thông tin để xác minh, điều tra, xử lý là có căn cứ.

2.4. Đối với chị Nguyễn Thị Tố N1 (là bạn của Nguyễn Quang V) và bà Trần Thị N; qua điều tra xác định được Nguyễn Quang V đã đưa cho chị N1 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen của mình, nhờ N1 mở giúp một số tài khoản ngân hàng V2, lấy số tài khoản và đăng ký dịch vụ Intenetbanking trùng với số thuê bao 0355697402 của V. Chị N1 đồng ý, sau đó đã mượn căn cước công dân của bà Trần Thị N (là mẹ của N1) để thực hiện việc mở tài khoản online ở trên điện thoại, N1 không nói rõ cho bà N biết mờ tài khoản ngân hàng nào, để cho ai sử dụng, cũng như không biết việc Nguyễn Quang V sử dụng số tài khoản trên để giao dịch chuyển khoản với ai, nhằm mục đích gì. Do đó Cơ quan điều tra không không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Thị Tố N1 bà Trần Thị N là có căn cứ, phù hợp.

2.5. Đối với ông Đặng Hữu T3, là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu trắng, biển kiểm soát 38H-033.44, đăng ký thương hiệu taxi Lam Hồng mà Nguyễn Văn Đ sử dụng để đi đến địa điểm nhận ma tuý. Ông Đặng Hữu T3 đã thuê Nguyễn Văn Đ lái chiếc xe trên để kinh doanh vận tải hành khách, thanh toán tiền công theo thoả thuận. Ông T3 không biết được việc Nguyễn Văn Đ sử dụng chiếc xe để đi mua ma tuý về sử dụng. Do đó Cơ quan điều tra không không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông Đặng Hữu T3 là đúng quy định pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

3.1. Xét vai trò của các bị cáo: trong vụ án này, Nguyễn Quang V và Nguyễn Văn Đ đều là người thực hành độc lập, không có đồng phạm.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng tình tiết giảm

nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quang V được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Đầu thú"; bị cáo hiện đang nuôi 3 con nhỏ dưới 15 tuổi. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố là thương binh hạng ¾, là bệnh binh tỷ lệ mất sức lao động 61%, được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công Hạng Ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.3. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo V có nhân thân đã bị kết án về hành vi "trộm cắp tài sản", bị cáo Đ có hai tiền án về tội "mua bán trái phép chất ma túy" và tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", có nhân thân nhiều lần bị kết án và xử lý hành chính. Qua đó, cho thấy các bị cáo là những đối tượng khó giáo dục, cải tạo, phải được xử lý nghiêm. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe, cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình, cần cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo. Bởi, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Nguyễn Quang V đã tự nguyện ra đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Đ có bố là người có công với cách mạng.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Nguyễn Quang V mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố chết, vợ ly hôn, bản thân bị cáo phải nuôi 3 con nhỏ dưới 15 tuổi. Trước khi bị bắt bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hiện đang bị tạm giam; Bị cáo Nguyễn Văn Đ là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử Quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo V và bị cáo Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Nguyễn Văn Đ là thỏa đáng.

[6]. *Về biện pháp tư pháp:* Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng tại bị cáo Nguyễn Quang V, là khoản tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

7.1. Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 5,00 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì thư màu trắng, 01thẻ sim số 0838773777 và 01thẻ sim số 0816250268 thu giữ tại Nguyễn Văn Đ; 01 thẻ sim điện thoại vật lý số 0774854230; 01 thẻ sim điện thoại vật lý số 0705416119 thu giữ tại N đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO A95 màu

xám, đã qua sử dụng thu giữ tại Nguyễn Văn Đ đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

7.2. Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu xanh trắng, biển kiểm soát 38H-033.44, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 28/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Đặng Hữu T3 là đúng quy định pháp luật.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Quang V phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**,

Xử phạt Nguyễn Quang V **07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2025.

- Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Văn Đ phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**,

Xử phạt Nguyễn Văn Đ **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2025.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng tại bị cáo Nguyễn Quang V, là khoản tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 5,00 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì thư màu trắng, 01 thẻ sim số 0838773777 và 01 thẻ sim số 0816250268 thu giữ tại Nguyễn Văn Đ; 01 thẻ sim điện thoại vật lý số 0774854230; 01 thẻ sim điện thoại vật lý số 0705416119 thu giữ tại N đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO A95 màu xám, đã qua sử dụng thu giữ tại Nguyễn Văn Đ đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2025 giữa cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và cán bộ Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1, Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQ ĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- Phòng THADS khu vực 1- Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng